

(Kèm theo Quyết định số 359 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

[illegible]

S T T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)	
						Hệ số																
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khun g (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
3	Lê Như Nhất	Nam	08/8/1966	Giám đốc	Sở Công Thương	6,78	0,9	17%	-	-	-	25%	-	-	34 năm 7 tháng	1 năm 5 tháng	01/03/2025 (Quyết định 16/2025/QĐ- UBND ngày 28/02/2025)	01/5/20 25	62 tuổi	58 tuổi 8 tháng	3 năm 4 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025). - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
4	Nguyễn Văn Đạt	Nam	08/8/1966	Công chức (nguyên Trưởng phòng Nghịệp vụ- Tổng hợp, Cục Quản lý thị trường)	Phòng Nghịệp vụ- Pháp chế, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương	4,98	0,5	10%	-	25%	-	25%	-	-	37 năm 6 tháng	0 năm 0 tháng	01/3/2025 (Quyết định 16/2025/QĐ- UBND ngày 28/02/2025)	01/5/20 25	62 tuổi	58 tuổi 8 tháng	3 năm 4 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025). - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024
5	Phạm Văn Thắng	Nam	13/02/1968	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương	4,98	-	-	-	25%	-	25%	-	-	37 năm 3 tháng	0 năm 0 tháng	01/03/2025 (Quyết định 16/2025/QĐ- UBND ngày 28/02/2025)	01/5/20 25	62 tuổi	57 tuổi 2 tháng	4 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025) - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a (được bổ sung tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP)
Sở Nông nghiệp và Môi trường																						
6	Trương Đạt	Nam	14/10/1965	Phó Giám đốc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,76	0,7	-	-	-	-	25%	-	-	40 năm 7 tháng	0 năm 0 tháng	Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh	01/5/20 25	61 tuổi 9 tháng	59 tuổi 6 tháng	2 năm 3 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025) - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.

S T T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)	
						Hệ số																
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khun g (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
7	Lê Tùng	Nam	06/6/1966	Trưởng phòng	Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	6,1	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	34 năm 3 tháng	0 năm 0 tháng	01/3/2025 (Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh)	01/5/20 25	62 tuổi	58 tuổi 10 tháng	3 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025) - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
8	Lê Đình Nhi	Nam	01/7/1965	Chuyên viên	Hạt Kiểm lâm Thành Phố Kon Tum, Chi cục Kiểm lâm	4,98	-	5%	35%	20%	-	25%	-	-	39 năm 02 tháng	05 năm 8 tháng	15/3/2025	01/5/20 25	61 năm 9 tháng	59 tuổi 9 tháng	02 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a (được bổ sung tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP)
9	Bùi Xuân Quốc	Nam	11/6/1966	Chuyên viên	Hạt Kiểm lâm huyện Đăk Tô, Chi cục Kiểm lâm	4,98	-	9%	30%	45%	-	25%	-	-	38 năm 9 tháng	13 năm 9 tháng	15/3/2025	01/5/20 25	62 năm	58 tuổi 10 tháng	3 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a (được bổ sung tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP)
10	H A Định	Nam	27/5/1972	Chuyên viên	Hạt Kiểm lâm huyện Tu Mơ Rông, Chi cục Kiểm lâm	4,32	-	-	17%	50%	-	25%	-	-	27 năm 02 tháng	17 năm 7 tháng	15/3/2025	01/5/20 25	57 năm 0 tháng	52 năm 11 tháng	04 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm c khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a (được bổ sung tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

S T T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)	
						Hệ số																
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khun g (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đăng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
21	Phan Văn Hải	Nam	01/08/1965	Trưởng phòng, BSCKII	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế	6,78	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	35 năm 4 tháng	0 năm 0 tháng	15/3/2025. Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Y tế); QĐ 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/05/2 025	61 tuổi 09 tháng	59 tuổi 08 tháng	2 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a (được bổ sung tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP)
Sở Ngoại vụ																						
22	Ngô Thị Oanh	Nữ	12/05/1974	Phó trưởng phòng	Phòng Nghịệp vụ Đối ngoại - Biên giới, Sở Ngoại vụ	5,08	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	31 năm 7 tháng	0 năm 0 tháng	01/3/2025. Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Ngoại vụ); QĐ 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/05/2 025	59 tuổi 4 tháng	50 tuổi 11 tháng	8 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025). - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024/NĐ- CP
23	Đỗ Thị Tuyết Sương	Nữ	20/07/1972	Phó trưởng phòng	Phòng Nghịệp vụ Đối ngoại - Biên giới, Sở Ngoại vụ	4,65	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	33 năm 7 tháng	0 năm 0 tháng	01/3/2025. Đề án số 493/ĐA-UBND ngày 16/02/2025 của UBND tỉnh (Tổ chức lại Sở Ngoại vụ); QĐ 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2026	01/05/2 025	58 tuổi 4 tháng	52 tuổi 9 tháng	5 năm 7 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025). - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024/NĐ- CP
UBND thành phố Kon Tum																						
24	Nguyễn Văn Vỹ	Nam	10/04/1968	Phó Trưởng phòng	Phòng Nội vụ, UBND thành phố	5,76	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	32 năm 10 tháng	0 năm 0 tháng	01/3/2025 theo Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Kon Tum (Thành lập Phòng Nội vụ)	01/5/20 25	62 tuổi	57 tuổi	5 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025) - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.

S T T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng									Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số																
						Hệ số tương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khun g (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đăng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, đặc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
25	Nguyễn Thanh Phúc	Nam	02/01/1968	Trưởng phòng	Phòng Dân tộc và Tôn giáo, UBND thành phố	5,08	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	29 năm 11 tháng	0 năm 0 tháng	01/3/2025 theo Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Kon Tum (Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo)	01/5/20 25	62 tuổi	57 tuổi 03 tháng	04 năm 9 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025) - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
UBND huyện Đắk Hà																						
26	Nguyễn Huy Quốc	Nam	30/10/1965	Phó trưởng phòng	Phòng Nội vụ, UBND huyện Đắk Hà	4,98	0,3	13%	-	-	-	25%	-	-	40 năm 02 tháng	0 năm 0 tháng	25/02/2025 (NQ số 02/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND huyện Đắk Hà)	01/5/20 25	61 tuổi 9 tháng	59 tuổi 6 tháng	2 năm 3 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025) - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
27	Tạ Thị Thúy Mơ	Nữ	04/09/1970	Chuyên viên	Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Đắk Hà	4,98	-	7%	-	-	-	25%	-	-	36 năm 5 tháng	0 năm 0 tháng	15/3/2025 (NQ số 02/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND huyện Đắk Hà)	01/5/20 25	57 tuổi 8 tháng	54 tuổi 7 tháng	3 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 7a (được bổ sung tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP)
28	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	11/08/1971	Chuyên viên	Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện Đắk Hà	4,98	-	6%	-	-	-	25%	-	-	29 năm 8 tháng	1 năm 0 tháng	25/02/2025 (NQ số 02/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND huyện Đắk Hà)	01/5/20 25	58 tuổi	53 tuổi 8 tháng	4 năm 4 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.

S T T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)	
						Hệ số																
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khun g (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đăng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
29	Đình Khánh Hoàng	Nam	20/12/1968	Phó trưởng phòng	Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện Đắk Hà	4,32	0,2	-	-	-	-	25%	-	-	28 năm 0 tháng	0 năm 0 tháng	25/02/2025 (NQ số 02/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND huyện Đắk Hà; Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường)	01/5/20 25	62 tuổi	56 tuổi 4 tháng	5 năm 8 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
UBND huyện Đắk Tô																						
30	Trần Thị An	Nữ	17/10/1969	Chuyên viên	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Đắk Tô	4,32	-	-	-	-	-	25%	-	-	22 năm 4 tháng	0 năm 0 tháng	Nghị quyết số 04/NQ- HĐND ngày 24/02/2025 của HĐND huyện Đắk Tô (Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo)	01/5/20 25	57 tuổi	55 tuổi 6 tháng	01 năm 6 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
UBND huyện Ngọc Hồi																						
31	Nguyễn Phước Trụ	Nam	04/02/1968	Phó trưởng phòng	Phòng Nông nghiệp và Môi trường, huyện Ngọc Hồi	4,98	0,2	5%	-	-	-	25%	-	-	36 năm 02 tháng	0 năm 0 tháng	Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi (Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường)	01/5/20 25	62 tuổi	57 tuổi 02 tháng	4 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
32	Trần Lý	Nam	06/6/1967	Chuyên viên	Phòng Nội vụ, huyện Ngọc Hồi	4,98	-	-	-	-	-	25%	-	-	28 năm 01 tháng	0 năm 0 tháng	Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi (Thành lập Phòng Nội vụ)	01/5/20 25	62 tuổi	57 tuổi 10 tháng	4 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.

S T T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng								Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)	
						Hệ số																
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khun g (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đăng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số							Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên
33	Phan Thị Yến Phượng	Nữ	10/11/1971	Phó trưởng phòng	Phòng Nội vụ, huyện Ngọc Hồi	4,98	0,2	-	-	-	-	25%	-	-	33 năm 4 tháng	0 năm 0 tháng	Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi (Thành lập Phòng Nội vụ)	01/5/20 25	58 tuổi	53 tuổi 5 tháng	4 năm 7 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
34	Phạm Thị Diệp	Nữ	21/12/1971	Chuyên viên	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, huyện Ngọc Hồi	4,98	-	-	-	-	-	25%	-	-	28 năm 10 tháng	0 năm 0 tháng	Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi (Thành lập Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)	01/5/20 25	58 tuổi	53 tuổi 4 tháng	4 năm 8 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
35	Bùi Viết Sỹ	Nam	01/01/1967	Phó trưởng phòng	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, huyện Ngọc Hồi	4,65	0,2	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 4 tháng	0 năm 0 tháng	Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi (Thành lập Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin)	01/5/20 25	62 tuổi	58 tuổi 3 tháng	3 năm 9 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.
36	Nguyễn Thị Mười	Nữ	04/9/1973	Chuyên viên	Phòng Nội vụ huyện Ngọc Hồi	4,32	-	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 8 tháng	0 năm 0 tháng	Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện Ngọc Hồi (Thành lập Phòng Nội vụ)	01/5/20 25	59 tuổi	51 tuổi 7 tháng	7 năm 5 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 NĐ 178/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 NĐ 178/2024.

[illegible]

[illegible]

[illegible]

DANH SÁCH HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ THÔI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP (Thời điểm nghỉ ngày 01/5/2025)

(Kèm theo Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

[illegible]